

Bản án số: 20/2021/HS-ST  
Ngày: 08-02-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thị A**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Phạm Thị T**

2. Bà **Đỗ Thị Lệ H**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Thùy M** - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố C

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố C tham gia phiên tòa:**  
Ông **Tô Văn T** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Hoàng H** (tên gọi khác: Thuận) Giới tính: Nam

Sinh ngày 20/10/1991; Nơi sinh tại: C.

Nơi đăng ký thường trú: Thị trấn T, huyện V, thành phố C;

Nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam.

Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị L.

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt ngày 30/9/2020 theo lệnh truy nã, đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an quận N.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**- Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH S.**

Trụ sở: Số 31 – 33, đường C: phường H, quận N, thành phố C.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1970.**

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 02 tháng 6 năm 2014, Nguyễn Hoàng H được Công ty Ctuyển dụng nhân viên chính thức làm việc tại Chi nhánh SCTV C. Bị cáo được giao nhiệm vụ thu tiền khách hàng đã sử dụng dịch vụ truyền hình cáp của SCTV, cụ thể vào đầu mỗi tháng công ty giao cho bị cáo các Phiếu thu tiền - Giấy báo cước do công ty in sẵn để thu tiền khách hàng đã sử dụng dịch vụ truyền hình cáp 1 tháng, các Phiếu Thu Tiền viết tay để thu tiền những khách hàng muốn đóng trước 3 tháng, 6 tháng để hưởng thêm khuyến mãi 1 tháng, 2 tháng hoặc để thu tiền những khách hàng nợ tiền nhiều tháng nhưng trả trước 1 tháng, H được giao thu tiền tại phường A và phường T, quận N, thành C, sau khi thu được tiền sáng hôm sau sẽ nộp tiền vô tài khoản công ty, nếu ngày nghỉ thì nộp tiền trực tiếp về kế toán SCTV C, các Phiếu Thu Tiền - Giấy Báo Cước mẫu in sẵn và các Phiếu Thu Tiền viết tay sẽ được bị cáo nộp về SCTV C vào cuối tháng, để công ty tổng hợp đối chiếu khách hàng đã đóng tiền, hoặc trả trước hưởng khuyến mãi, hoặc nợ tiền để tính toán công nợ chuyển qua tháng tiếp theo, in phiếu tiếp tục giao bị cáo đi thu tiền.

Từ tháng 01/2015 đến tháng 12/2015, bị cáo đã thu tiền nhiều khách hàng đóng tiền trước từ 3 tháng, 6 tháng, để hưởng khuyến mãi, hoặc lợi dụng khách hàng quen không lấy phiếu, bị cáo thu tiền xong không nộp về công ty mà báo công ty khách hàng vẫn còn nợ để chiếm đoạt tiền, hoặc khách hàng nợ 02 tháng đóng được 01 tháng, bị cáo ghi phiếu viết tay thu tiền 01 tháng còn nợ 01 tháng, nhưng báo về công ty khách vẫn nợ 02 tháng để chiếm đoạt số tiền. Thời điểm công ty phát hiện bị cáo đã thu tiền của hơn 200 khách hàng chiếm đoạt hơn 70.000.000 đồng, sau khi bị phát hiện có nộp lại một phần số tiền đã chiếm đoạt. Sau khi công ty kiểm tra đối chiếu công nợ còn lại 140 khách hàng đã đóng và bị cáo đã chiếm đoạt tổng số tiền 52.630.000 đồng. Công ty chuyển bị cáo qua bộ pH khác làm để khắc phục số tiền trên, tuy nhiên đến tháng 4/2016 bị cáo nghỉ việc tại SCTV C không trả tiền, nên ngày 08/04/2016 SCTV C làm đơn trình báo hành vi nêu trên của H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận N, Thành phố C.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Hoàng H thừa nhận việc được giao thu tiền cước thuê bao khách hàng và tự ý sử dụng tiền thu cước để tiêu xài cá nhân dẫn đến bị thâm hụt không có tiền trả. Từ tháng 01/2015 đến 12/2015, bị cáo chiếm đoạt của công ty SCTV tổng số tiền 52.630.000 đồng. Do không có tiền trả cho công ty nên bị cáo bỏ trốn. Ngày 30/09/2020, Nguyễn Hoàng H bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận N.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSNK ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố C đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng H về tội “*Tham ô tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015.

*Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố theo tội danh và điều khoản đã nêu trong cáo trạng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết tăng giảm nhẹ đối với bị cáo để xử phạt bị cáo mức án từ 3(ba) năm đến 3(ba) năm 6(sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù của bị cáo tính từ ngày 30/9/2020

Về trách nhiệm dân sự bị cáo phải bồi thường cho SCTV số tiền còn lại 22.630.000đồng.

- Nguyễn Hoàng H thống nhất với Viện kiểm sát không tranh luận, chỉ trình bày nguyện vọng xem xét các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã nộp tiền khắc phục xong hậu quả, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về giúp đỡ cha do kinh tế gia đình quá khó khăn.

- Đại diện Công ty SCTV thống nhất nhận tiếp khoảng tiền khắc phục hậu quả cơ quan điều tra đang tạm giữ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo quá khó khăn, bị cáo H đã thật sự hối lỗi, đã bồi thường xong cho công ty.

- Ông Nguyễn Văn Sang là cha ruột của bị cáo không tranh luận, chỉ trình bày những khó khăn của gia đình do mẹ bị cáo đã bỏ đi do kinh tế gia đình quá khó khăn, một mình ông là cha nuôi dạy các con không chu đáo nên H đã phạm sai lầm vi phạm pháp luật, nay H đã nh ra sai trái rất hối lỗi, ông và H đã cố gắng khắc phục xong số tiền cho công ty SCTV nên cầu khẩn Quý Tòa khoan hồng cho bị cáo sớm về với gia đình để cùng ông lao động kiếm tiền nuôi dạy các em của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

**[2]** Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của đại diện Công ty SCTV, phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Từ tháng 1/2015 đến tháng 12/2015, bị cáo H là nhân viên được giao quyền thu và quản lý

tiền cước phí khách hàng của SCTV chiếm đoạt tổng số tiền là 52.630.000đồng(*năm mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi ngàn đồng*)

Nguyễn Hoàng H là người có đủ năng lực hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi vi phạm pháp luật đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tham ô tài sản*”

Nguyễn Hoàng H thực hiện hành vi phạm tội vào năm 2015 khi Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, căn cứ cứ theo nguyên tắc áp dụng có lợi cho bị cáo theo điểm b, khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nên việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo quy định tại Điều 353, khoản tiền bị cáo chiếm đoạt là 52.630.000đồng nên áp dụng theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn chính xác.

**[3]** Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã bồi thường khắc phục được hậu quả xong cho Công ty SCTV nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Phía công ty SCTV xin nhận đủ số tiền cơ quan điều tra đang tạm giữ, có yêu cầu giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử cũng cân nhắc thêm khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử sau khi cân nhắc hành vi phạm tội và đánh giá các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Nguyễn Hoàng H, sẽ tuyên mức án cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng, thể hiện nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung để mọi công dân sống đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

**[4]** Bị cáo và gia đình đã nộp số tiền bồi thường khắc phục hậu quả tại cơ quan điều tra, công ty SCTV sẽ được nhận số tiền này và không có yêu cầu nào thêm.

**[5]** Cơ quan điều tra đã làm rõ ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô 01 xe mô tô biển số 72E1-529.47 cho ông Nguyễn Văn S (cha ruột bị cáo) đã nhận lại xong.

Tài sản tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1714 cần giao trả cho bị cáo.

Tiền Việt Nam cần giao trả cho Công ty SCTV 22.630.000đồng để khắc phục bồi thường số tiền chiếm đoạt còn lại trong vụ án. Số tiền còn lại 2.400.000 đồng giao trả cho bị cáo.

**[6] Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Áp dụng:**

- Khoản 1 Điều 353, Điều 38,48,50, điểm b,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015

- Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Điểm b, khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015

- Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Nguyễn Hoàng H phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

**Xử phạt:** Nguyễn Hoàng H 02 (hai) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 30/9/2020

#### **Xử lý vật chứng:**

- Công ty SCTV được nhận lại 22.630.000đồng (*hai mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi ngàn đồng*) tiền khắc phục bồi thường trong vụ án tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố C.

- Giao trả cho Nguyễn Hoàng H 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1714, imei 1: 865569034273613, imei2: 865569034273605, kèm 02(hai) sim số 0903148591 và 0372523808 đã qua sử dụng; Chứng minh nhân dân số 362331533 tên Nguyễn Hoàng H và số tiền 2.400.000đồng(*hai triệu bốn trăm ngàn đồng*)

**Về án phí sơ thẩm:** Nguyễn Hoàng H phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

**Về kháng cáo:** Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

#### **\*Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Tp. C;
- Tòa án nhân dân Tp. C;
- Chi cục THADS Q. N;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. C;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. N;
- Cơ quan CSĐT Công an Q. N;
- Cơ quan THAHS Công an Q. N;
- Nhà Tạm giữ - Công an quận N;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**PHẠM THỊ A**